

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh
đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học số 08/2012/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Quốc hội; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học 2012;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung năng lực tiếng Anh 6 bậc dùng cho Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 18/01/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Thương mại về Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1119/QĐ-ĐHTM ngày 22/7/2021 của Trường Đại học Thương mại về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại;

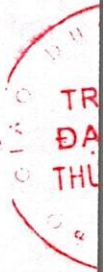
Căn cứ các chương trình đào tạo đại học hiện hành của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ biên bản họp Thường trực Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Thương mại;

Xét đề nghị của Trường phòng Quản lý Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.



Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng đối với các khóa tuyển sinh từ năm 2021.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Quản lý Đào tạo, Quản lý Khoa học, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Pháp chế - Thanh tra, Kế hoạch Tài chính; Trưởng các khoa quản lý chuyên ngành; Viện trưởng Viện Đào tạo quốc tế; các đơn vị có liên quan và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *truu*

Nơi nhận:

- BGH (để chỉ đạo thực hiện);
- Như điều 3;
- Lưu: VT, QLKH, QLĐT.

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI
Nguyễn Hoàng
PGS, TS Nguyễn Hoàng

QUY ĐỊNH

Chuẩn đầu ra Tiếng Anh đối với sinh viên trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-ĐHTM ngày 15/10/2021
của Trường Đại học Thương mại)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định yêu cầu về chuẩn đầu ra Tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/1/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh; điều kiện tham gia và tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh; xét miễn học, miễn thi, quy đổi điểm các học phần tiếng Anh và xét đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trước khi tốt nghiệp đối với sinh viên trình độ đại học (sau đây viết tắt là sinh viên) của Trường Đại học Thương mại (sau đây gọi tắt là Trường).

2. Quy định này áp dụng cho sinh viên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại.

Điều 2. Yêu cầu về chuẩn đầu ra tiếng Anh

1. Sinh viên tốt nghiệp các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường phải đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh với mức **tối thiểu** như sau:

Chương trình đào tạo	Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	Chứng chỉ quốc tế tiếng Anh					
		IELTS	TOEFL IBT	TOEFL ITP	TOEIC	Cambridge Exam PET	Cambridge Exam FCE
Chương trình không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh	Bậc 3	4.5	45	450	450	140	140
Chương trình chất lượng cao	Bậc 4	5.5	65	500	550	160	160
Chương trình ngành Ngôn ngữ Anh	Bậc 5	6.5	80	550	800	180	180

2. Đối với các chương trình chất lượng cao, hết năm học thứ 2, sinh viên phải đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho

Việt Nam để đủ điều kiện chuyển sang học các học phần ngành và chuyên ngành bằng tiếng Anh từ năm thứ 3. Sinh viên được công nhận đạt trình độ tiếng Anh tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc khi đáp ứng được một trong các điều kiện sau:

- Có chứng chỉ quốc tế tương đương bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc (các chứng chỉ quốc tế được quy định tương ứng với chương trình không thuộc ngành Ngôn ngữ Anh tại khoản 1 Điều này).

- Đạt từ điểm D trở lên các học phần Tiếng Anh: Basic IELTS 1, 2; Expanding IELTS 1, 2; Developing IELTS 1, 2.

Điều 3. Công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh

1. Sinh viên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường được công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh khi đáp ứng được một trong các điều kiện sau:

- Có kết quả đánh giá đạt trình độ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Điều 2 Quy định này trong kỳ đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường tổ chức.

- Có một trong các chứng chỉ quốc tế tiếng Anh tại Điều 2 Quy định này.

2. Tính đến thời điểm xét tốt nghiệp, kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường tổ chức hoặc chứng chỉ quốc tế tiếng Anh của sinh viên phải còn hiệu lực.

3. Các trường hợp khác do Hội đồng khoa Tiếng Anh thẩm định và đề xuất Hiệu trưởng quyết định.

Điều 4. Điều kiện tham gia và tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh

1. Sinh viên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học chỉ được tham gia kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường tổ chức khi đã học và hoàn thành đủ các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo.

2. Trường giao cho Phòng Quản lý Đào tạo chủ trì, phối hợp với Khoa Tiếng Anh tổ chức kỳ thi đánh giá năng lực tiếng Anh 2 lần/một năm. Kết quả thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường tổ chức có hiệu lực để xét công nhận đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh trong vòng 24 tháng.

3. Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 5. Xét miễn học, miễn thi, quy đổi điểm các học phần tiếng Anh

1. Sinh viên có chứng chỉ quốc tế tiếng Anh theo quy định tại Điều 2 Quy định này được đăng ký xét miễn học, miễn thi, quy đổi điểm các học phần tiếng Anh trong chương trình đào tạo khi đảm bảo đồng thời các điều kiện sau:

a. Chứng chỉ quốc tế còn hiệu lực tính đến thời điểm xét miễn học, miễn thi;

b. Học phần được xét miễn học, miễn thi và quy đổi điểm học phần là học phần sinh viên chưa học theo đúng tiến độ kế hoạch học tập toàn khóa mà Nhà trường đã xây

dụng đối với từng khóa học (chi tiết theo từng học kỳ - được đăng tải theo địa chỉ <http://daotao.tmu.edu.vn/vi/news/chuong-trinh-dao-tao/>). Trường không xét miễn học, miễn thi và quy đổi điểm học phần đối với các học phần đã được Trường tổ chức lớp học phần trong các học kỳ trước (tính đến thời điểm xét miễn học, miễn thi) theo đúng tiến độ kế hoạch học tập toàn khóa nhưng sinh viên không đăng ký học tập/không học.

2. Điểm quy đổi các học phần tiếng Anh được xét miễn học, miễn thi quy định chi tiết tại phụ lục 1, 2, 3 Quy định này.

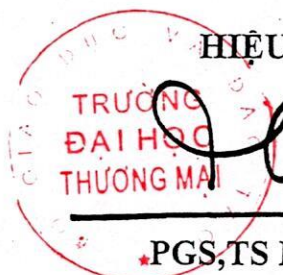
3. Các trường hợp đặc biệt khác do Hiệu trưởng quyết định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2021.

2. Trường các đơn vị, cá nhân có liên quan và sinh viên thuộc các chương trình đào tạo trình độ đại học chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị báo cáo Ban Giám hiệu (qua Phòng Quản lý Khoa học) xem xét, quyết định. *khách*

HIỆU TRƯỞNG

*PGS, TS Nguyễn Hoàng



TRUONG
BAI HOC
THONG MAI

**PHỤ LỤC 1: QUY ĐỊNH MIỄN HỌC, MIỄN THI, QUY ĐỔI ĐIỂM
CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH ĐỐI VỚI SINH VIÊN
CÁC CHƯƠNG TRÌNH KHÔNG THUỘC NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-ĐHTM ngày 10/10/2021
của Trường Đại học Thương mại)

1. Quy định miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh

Chứng chỉ	Miễn học, miễn thi các học phần Tiếng Anh 1, 2, 3
IELTS	≥4.5
TOEFL IBT	≥45
TOEFL ITP	≥450
TOEIC	≥450
Cambridge Exam PET	≥140
Cambridge Exam FCE	≥140

2. Quy định quy đổi điểm các học phần tiếng Anh

Chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Điểm quy đổi các học phần Tiếng Anh 1, 2, 3
IELTS	4.5 - 5.5	8.5
	≥6.0	10
TOEFL IBT	45 - 64	8.5
	≥65	10
TOEFL ITP	450-539	8.5
	≥540	10
TOEIC	450-645	8.5
	≥650	10
Cambridge Exam PET	140-169	8.5
	≥170	10
Cambridge Exam FCE	140-169	8.5
	≥170	10

**PHỤ LỤC 2: QUY ĐỊNH MIỄN HỌC, MIỄN THI, QUY ĐỔI ĐIỂM
CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH ĐỐI VỚI SINH VIÊN
THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO**

*(Kèm theo Quyết định số 1551 /QĐ-ĐHTM ngày 13 /10 /2021
của Trường Đại học Thương mại)*

1. Quy định miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh

Chứng chỉ	Miễn học, miễn thi các học phần Basic IELTS 1, 2
IELTS	≥5.5
TOEFL IBT	≥65
TOEFL ITP	≥500
TOEIC	≥550
Cambridge Exam PET	≥160
Cambridge Exam FCE	≥160

2. Quy định quy đổi điểm các học phần tiếng Anh

Chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Điểm quy đổi các học phần Basic IELTS 1, 2
IELTS	5.5-6.0	8.5
	≥6.5	10
TOEFL IBT	65-74	8.5
	≥75	10
TOEFL ITP	500-549	8.5
	≥550	10
TOEIC	550-745	8.5
	≥750	10
Cambridge Exam PET	160-179	8.5
	≥180	10
Cambridge Exam FCE	160-179	8.5
	≥180	10

**PHỤ LỤC 3: QUY ĐỊNH MIỄN HỌC, MIỄN THI, QUY ĐỔI ĐIỂM
CÁC HỌC PHẦN TIẾNG ANH ĐỐI VỚI SINH VIÊN
THUỘC CHƯƠNG TRÌNH NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Kèm theo Quyết định số 1551/QĐ-ĐHTM ngày 13/10/2021

của Trường Đại học Thương mại)

1. Quy định miễn học, miễn thi các học phần tiếng Anh

Chứng chỉ	Miễn học, miễn thi các học phần Kỹ năng Nghe, Kỹ năng Nói, Kỹ năng Đọc, Kỹ năng Viết
IELTS	≥6.0
TOEFL IBT	≥75
TOEFL ITP	≥520
TOEIC	≥770
Cambridge Exam PET	≥170
Cambridge Exam FCE	≥170

2. Quy định quy đổi điểm các học phần tiếng Anh

Chứng chỉ	Điểm chứng chỉ	Điểm quy đổi các học phần Kỹ năng Nghe, Kỹ năng Nói, Kỹ năng Đọc, Kỹ năng Viết
IELTS	6.0-6.5	8.5
	≥7.0	10
TOEFL IBT	75-89	8.5
	≥90	10
TOEFL ITP	520-579	8.5
	≥580	10
TOEIC	770-865	8.5
	≥870	10
Cambridge Exam PET	170-189	8.5
	≥190	10
Cambridge Exam FCE	170-189	8.5
	≥190	10

